

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 180/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 409/62 N, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 22B NT, Phường S (Nay là phường V), Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01, cấp ngày 03/12/2008 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị Thu T nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, tình cảm của ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị Thu T không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 09/11/2009, trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 26/12/2020, trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 18/3/2015. Hai bên thỏa thuận giao 03 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 09/11/2009, trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 26/12/2020, trẻ Nguyễn Bá K, sinh ngày 18/3/2015. Hai bên thoả thuận giao 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng, ông Nguyễn Bá S cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

Ông Nguyễn Bá S được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị Thu T chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032934 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Ông S và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S không chịu giao số tiền nêu trên cho bà T, thì hàng tháng ông S còn phải trả cho bà T số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND P.6, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Anh